

Văn hóa giao tiếp của người Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số

Ngày nhận bài: 01/08/2026 | Ngày phản biện: 07/08/2026 | Ngày xuất bản: 22/09/2026

Tác giả: Nguyễn Thị Mỹ Linh (Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

DOI: 10.66057/llcttt-31600

Tóm tắt: Chuyển đổi số là một xu thế khách quan, tạo ra những tác động sâu sắc đối với đời sống văn hóa, trong đó có văn hóa giao tiếp của người Việt. Từ góc độ giá trị và chuẩn mực văn hóa, bài viết phân tích sự vận động của văn hóa giao tiếp trong bối cảnh chuyển đổi số, làm rõ bản chất của những biến đổi trong văn hóa giao tiếp của người Việt. Kết quả nghiên cứu cho thấy các giá trị giao tiếp truyền thống không suy giảm hay đứt gãy mà được điều chỉnh, tái cấu trúc và phát triển để thích ứng với môi trường số; các chuẩn mực giao tiếp mới được hình thành trên cơ sở kế thừa và phát triển những giá trị ấy. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số định hướng xây dựng văn hóa giao tiếp đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội số, gắn với việc kế thừa và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

1. Đặt vấn đề

Trong lịch sử phát triển của xã hội Việt Nam, văn hóa giao tiếp luôn được xem là một trong những biểu hiện tập trung của bản sắc văn hóa dân tộc. Bối cảnh chuyển đổi số hiện nay với sự phổ biến của mạng xã hội, các ứng dụng nhắn tin và những nền tảng tương tác trực tuyến đã mở rộng không gian giao tiếp của con người vượt ra ngoài các tương tác trực tiếp truyền thống. Môi trường giao tiếp thay đổi khiến nhiều giá trị và chuẩn mực giao tiếp truyền thống phải thích ứng với những điều kiện khác trước.

Biến đổi trong văn hóa giao tiếp của người Việt Nam dưới tác động của chuyển đổi số đặt ra nhiều vấn đề cần được nhận diện và luận giải từ góc độ văn hóa. Những thay đổi đang diễn ra phản ánh sự suy giảm của các giá trị giao tiếp truyền thống hay là kết quả của quá trình thích ứng và tái cấu trúc văn hóa? Các chuẩn mực giao tiếp mới được

hình thành trên cơ sở kế thừa hay thay đổi những giá trị vốn có của người Việt? Sự tương tác giữa giá trị truyền thống và các chuẩn mực mới đang diễn ra theo chiều hướng nào? Những câu hỏi đó đòi hỏi phải nhìn nhận văn hóa giao tiếp không như một hệ thống bất biến, mà như một thực thể luôn vận động cùng những biến đổi của môi trường xã hội.

Bài viết tiếp cận văn hóa giao tiếp từ hệ thống các giá trị và chuẩn mực điều chỉnh hành vi ứng xử của con người trong các quan hệ xã hội. Trên cơ sở đó, nghiên cứu tập trung phân tích những giá trị truyền thống cốt lõi trong văn hóa giao tiếp của người Việt Nam và nhận diện các chuẩn mực giao tiếp mới đang hình thành dưới tác động của chuyển đổi số. Khác với cách tiếp cận chủ yếu nhấn mạnh những thay đổi về công nghệ và phương thức giao tiếp, bài viết tập trung phân tích những biến đổi diễn ra ở tầng sâu của văn hóa giao tiếp, nơi các giá trị truyền thống được điều chỉnh, tái cấu trúc và tương tác với các chuẩn mực mới của đời sống số.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết tiếp cận văn hóa giao tiếp từ góc độ giá trị và chuẩn mực văn hóa, xem văn hóa giao tiếp là hệ thống các giá trị và chuẩn mực điều chỉnh hành vi ứng xử của con người trong các quan hệ xã hội; từ đó nhận diện sự vận động của văn hóa giao tiếp Việt Nam dưới tác động của chuyển đổi số. Nghiên cứu sử dụng phương pháp thu thập và phân tích tài liệu để hệ thống hóa các quan điểm, kết quả nghiên cứu về văn hóa giao tiếp, giá trị và chuẩn mực văn hóa, chuyển đổi số và văn hóa số. Phương pháp logic - lịch sử giúp xem xét sự hình thành, duy trì và biến đổi của các giá trị văn hóa giao tiếp trong những điều kiện xã hội khác nhau. Phương pháp so sánh và tổng hợp nhằm nhận diện những yếu tố được kế thừa, điều chỉnh và hình thành mới trong văn hóa giao tiếp của người Việt Nam dưới tác động của chuyển đổi số. Nguồn tư liệu gồm các công trình nghiên cứu, sách chuyên khảo, bài báo khoa học và văn bản chính trị, pháp lý có liên quan, được lựa chọn trên cơ sở mức độ phù hợp, độ tin cậy và tính cập nhật.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Kết quả nghiên cứu

3.1.1. Văn hóa giao tiếp từ góc độ giá trị và chuẩn mực văn hóa

Giao tiếp là một hoạt động xã hội cơ bản, hiện diện trong mọi lĩnh vực của đời sống con người. Thông qua giao tiếp, con người trao đổi thông tin, thiết lập và duy trì các mối quan hệ xã hội, đồng thời bộc lộ những quan niệm, cách ứng xử và phương thức tương tác được hình thành trong cộng đồng. Giao tiếp vì thế vừa thực hiện chức năng trao đổi thông tin, vừa phản ánh những giá trị văn hóa của cá nhân và cộng đồng xã hội.

Trong bài viết này, văn hóa giao tiếp được tiếp cận từ góc độ giá trị và chuẩn mực văn hóa, xem đây là sự biểu hiện của hệ giá trị và chuẩn mực văn hóa trong các quan hệ xã hội. Giá trị là khái niệm gắn với sự đánh giá của con người và luôn được xác định trong những điều kiện cụ thể. Trần Ngọc Thêm xác định: “Giá trị là phẩm chất của khách thể được bộc lộ trong một hệ tọa độ C-K-T (Chủ thể - Không gian - Thời gian) cụ thể” (Trần Ngọc Thêm, 2015, tr. 14). Các giá trị tồn tại trong mối liên hệ với nhau, tạo thành hệ giá trị. Văn hóa, xét từ phương diện này, là một hệ giá trị được con người sáng tạo và tích lũy trong quá trình hoạt động. Giá trị văn hóa phản ánh năng lực sáng tạo và những giá trị được con người tạo lập trong đời sống văn hóa. Trong đó, giá trị văn hóa được xác định là “giá trị phản ánh năng lực sáng tạo vươn tới các giá trị nhân văn của con người” (Nguyễn Duy Bắc, 2008, tr. 277).

Giá trị văn hóa được biểu hiện trong đời sống thông qua những chuẩn mực cụ thể. Chuẩn mực tạo căn cứ để con người đánh giá, lựa chọn và điều chỉnh hành vi. Trong mối quan hệ với giá trị, “chuẩn mực là sự cụ thể hóa các giá trị” (Đình Xuân Dũng, 2025, tr. 13). Trong văn hóa giao tiếp, giá trị giữ vai trò định hướng cách con người ứng xử, lựa chọn phương thức giao tiếp và đánh giá hành vi giao tiếp; chuẩn mực cụ thể hóa những định hướng đó thành các yêu cầu, khuôn mẫu ứng xử được cộng đồng thừa nhận và thực hành trong đời sống xã hội.

Các giá trị và chuẩn mực giao tiếp luôn gắn với điều kiện lịch sử, môi trường xã hội và đặc điểm văn hóa của từng cộng đồng. Văn hóa có tính ổn định tương đối, tạo nên sự tiếp nối của truyền thống, nhưng cũng vận động để thích ứng với những điều kiện mới. Sự vận động này thể hiện ở quá trình “loại bỏ những giá trị lỗi thời và bổ sung những giá trị cần thiết phù hợp với những điều kiện mới” (Trần Ngọc Thêm, 2015, tr. 18). Vì vậy, khi môi trường xã hội thay đổi, các chuẩn mực và cách thức biểu hiện giá trị có

thể được điều chỉnh, trong khi những giá trị đã được định hình trong lịch sử vẫn có khả năng tiếp tục được kế thừa.

Tiếp cận văn hóa giao tiếp từ góc độ giá trị và chuẩn mực văn hóa cho phép nhận diện những biến đổi diễn ra ở chiều sâu của đời sống giao tiếp, thay vì chỉ xem xét sự thay đổi của phương tiện hay hình thức tương tác. Đây là cơ sở để nhận diện những giá trị cốt lõi trong văn hóa giao tiếp truyền thống của người Việt Nam và xem xét sự vận động của các giá trị ấy dưới tác động của chuyển đổi số.

3.1.2. Những giá trị cốt lõi trong văn hoá giao tiếp truyền thống của người Việt

Nhiều nghiên cứu về văn hóa và văn hóa giao tiếp đã nhận diện những đặc trưng có ảnh hưởng sâu sắc đến cách người Việt thiết lập quan hệ và ứng xử với nhau. Chu Xuân Diên chỉ ra xu hướng “tôn trọng cộng đồng hơn cá nhân”, “ưa sự dung hòa hơn là đối kháng”, “trọng tình cảm hơn lí trí” (Chu Xuân Diên, 2004, tr. 281-282). Trần Ngọc Thêm nhấn mạnh “tính cộng đồng” (Trần Ngọc Thêm, 2024, tr. 179), “cách ứng xử linh hoạt” (tr. 181), đồng thời chỉ ra người Việt “ưa sự tế nhị, ý tứ và trọng sự hòa thuận” (tr. 181-182). Qua khảo cứu các nghiên cứu về đặc trưng, bản sắc và hệ giá trị văn hóa, Nguyễn Xuân Kính nhận định: “Tất cả những cái gọi là hằng số văn hóa, đặc trưng bản sắc văn hóa, hệ giá trị văn hóa nêu trên chính là truyền thống văn hóa của người Việt” (Nguyễn Xuân Kính, 2013, tr. 97). Kế thừa và tổng hợp các kết quả nghiên cứu này, bài viết khái quát bốn nhóm giá trị nổi bật trong văn hóa giao tiếp truyền thống của người Việt Nam: tôn ti, trật tự và lễ nghĩa; trọng tình và tính cộng đồng; đề cao sự hài hòa và tính ý nhị; tính linh hoạt và khả năng thích ứng.

3.1.2.1. Đề cao tôn ti, trật tự và lễ nghĩa

Tôn ti, trật tự và lễ nghĩa là những giá trị có ảnh hưởng rõ nét đến cách người Việt xác lập và duy trì các quan hệ giao tiếp. Những giá trị này gắn với cấu trúc gia đình, cộng đồng truyền thống và ảnh hưởng của Nho giáo trong đời sống xã hội Việt Nam.

Biểu hiện rõ nét của tôn ti và lễ nghĩa là hệ thống xưng hô. Hệ thống xưng hô của người Việt “thể hiện tính tôn ty kỹ lưỡng” và tuân theo nguyên tắc “xưng khiêm hô tôn” (Trần Ngọc Thêm, 2024, tr. 183). Trong gia đình, cách xưng hô được xác định theo quan hệ huyết thống, thế hệ và vai vế; quan niệm dân gian “Bé bằng củ khoai, cứ

vai mà gọi” phản ánh khá rõ đặc điểm này. Ra ngoài phạm vi gia đình, việc lựa chọn cách xưng hô cũng được điều chỉnh theo tuổi tác, vị thế, mức độ thân sơ và hoàn cảnh giao tiếp.

Tôn ti và lễ nghĩa còn thể hiện qua những nghi thức ứng xử hằng ngày. Trong không gian gia đình truyền thống, khi đến nhà người khác, người ta thường “nhìn trước tiên vào bàn thờ ở trong nhà để tìm biết mình phải ngồi vào chỗ nào cho thích hợp” (Phạm Côn Sơn, 2011, tr. 13). Trong giao tiếp phi ngôn ngữ, “ngày xưa, khi gặp nhau hay khi đáp lễ người ta thường dùng lối vái lạy”; bên cạnh đó còn có cách “chắp tay hay khoanh tay đặt trước ngực hoặc ở bụng” (Huỳnh Công Bá, 2012, tr. 387). Những biểu hiện này cho thấy ý thức về vai vế, sự kính trọng và giữ lễ được cụ thể hóa thành những cách thức ứng xử trong đời sống giao tiếp.

3.1.2.2. Trọng tình và tính cộng đồng

Đặc trưng trọng tình và tính cộng đồng gắn liền với môi trường văn hóa của nền văn minh nông nghiệp lúa nước, nơi đời sống gia đình, dòng họ và làng xã tạo nên sự gắn kết bền chặt, hình thành lối ứng xử đề cao tình cảm, nghĩa tình và trách nhiệm đối với cộng đồng.

Lý giải về đặc điểm văn hóa ứng xử của người Việt, Trần Ngọc Thêm cho rằng, do “sống ổn định trong phạm vi làng xã với những người quen biết”, người Việt “lấy tình cảm làm đầu tạo nên nguyên tắc trọng tình” (Trần Ngọc Thêm, 2015, tr. 20). Quan niệm trọng tình được kết tinh trong nhiều câu tục ngữ như: “Một bồ cái lý không bằng một tí cái tình” hay “Yêu nhau yêu cả đường đi/Ghét nhau ghét cả tông chi họ hàng”.

Gắn liền với trọng tình là tính cộng đồng. Trong đời sống truyền thống, người Việt “sống phụ thuộc lẫn nhau và rất coi trọng việc giữ gìn các mối quan hệ tốt với mọi thành viên trong cộng đồng” (Trần Ngọc Thêm, 2024, tr. 179). Tính cộng đồng được biểu hiện qua những tập quán ứng xử như sự hiếu khách, lời mời cùng dùng bữa với quan niệm “thêm bát, thêm đĩa”, tinh thần tương trợ được đúc kết trong câu tục ngữ “Lá lành đùm lá rách” hay sự chung tay trong các công việc hiếu hỉ, ma chay. Tinh thần trọng tình góp phần củng cố sự gắn kết cộng đồng, trong khi đời sống cộng đồng tiếp tục nuôi dưỡng cách ứng xử trọng tình trong giao tiếp.

3.1.2.3. Đề cao sự hài hoà và tính ý nhị

Nếu tôn ti, lễ nghĩa tạo nên khuôn khổ của các mối quan hệ thì sự hài hòa và tính ý nhị lại định hướng cách người Việt lựa chọn lời nói và ứng xử trong từng tình huống giao tiếp.

Trong không gian giao tiếp truyền thống, người Việt thường nhắc nhở nhau cẩn trọng trong từng lời ăn tiếng nói: “Ăn có nhai, nói có nghĩ” bởi “Sẩy chân gượng lại còn vừa/Sẩy miệng còn biết đá đưa đường nào”. Về cách thức giao tiếp, người Việt “ưa sự tế nhị, ý tứ và trọng sự hòa thuận” (Trần Ngọc Thêm, 2024, tr. 181). “Miếng trầu là đầu câu chuyện”, “vấn xá cầu điền” là bởi người Việt muốn tạo dựng bầu không khí thân tình trước khi trao đổi công việc hay bày tỏ ý kiến. Nếu có phát sinh bất đồng, người Việt chọn cách ứng xử “đóng cửa bảo nhau”, tránh “vạch áo cho người xem lưng”, mong muốn giải quyết mâu thuẫn trong phạm vi những người có liên quan, hạn chế làm tổn hại đến danh dự cá nhân và sự gắn kết cộng đồng.

Một biểu hiện tiêu biểu của lối ứng xử này là cách người Việt sử dụng nụ cười trong giao tiếp. Huỳnh Công Bá nhận xét: “Để giữ sự hòa thuận, tránh phải quyết đoán, sợ dẫn đến mất lòng người khác, người Việt Nam hay dùng đến nụ cười” (Huỳnh Công Bá, 2012, tr. 388). Nụ cười vì thế trở thành một phương tiện điều hòa giao tiếp, giúp người Việt biểu đạt ý tứ và duy trì sự hòa thuận trong các mối quan hệ.

3.1.2.4. Tính linh hoạt và khả năng thích ứng

Khả năng linh hoạt và thích ứng từ lâu đã được xem là một đặc trưng trong văn hóa ứng xử của người Việt. Cao Xuân Huy nhận thấy ở người Việt “đặc tính mềm mại, uyển chuyển, linh hoạt, lưu động, như nước” và đề cập đến “khả năng thích ứng” như một đặc tính nổi bật (Cao Xuân Huy, 1995, tr. 363-364). Những đặc điểm này phần nào lý giải cách người Việt điều chỉnh hành vi trước những hoàn cảnh giao tiếp khác nhau.

Tính linh hoạt và khả năng thích ứng được phản ánh khá rõ trong các quan niệm và kinh nghiệm ứng xử dân gian. Những câu tục ngữ như “Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài”, “Đi với Bụt mặc áo cà sa, đi với ma mặc áo giấy” đều đề cao khả năng thích ứng với hoàn cảnh và đối tượng giao tiếp.

Trong thực tiễn giao tiếp, hệ thống xưng hô của tiếng Việt là một minh chứng tiêu biểu cho đặc điểm trên. Người Việt có thể lựa chọn nhiều cách xưng hô dựa trên tuổi tác, vai vế, mức độ thân thiết và bối cảnh giao tiếp. Chính khả năng chuyển đổi linh hoạt ấy tạo nên nét mềm dẻo của văn hóa giao tiếp Việt Nam, đồng thời phản ánh sự thích ứng giữa hành vi giao tiếp với những hoàn cảnh và quan hệ xã hội luôn vận động.

3.1.3. Sự biến đổi của các giá trị văn hóa giao tiếp của người Việt trong bối cảnh chuyển đổi số

Chuyển đổi số đang tạo ra những thay đổi rõ nét trong môi trường và phương thức giao tiếp của con người. Sự phổ biến của internet, mạng xã hội và các nền tảng số đã mở rộng không gian tương tác, làm thay đổi cách con người thiết lập quan hệ, trao đổi thông tin và biểu đạt thái độ trong giao tiếp. Những thay đổi đó tác động đến cách các giá trị và chuẩn mực giao tiếp truyền thống được thực hành, làm cho một số biểu hiện được điều chỉnh và những yêu cầu ứng xử mới dần hình thành.

3.1.3.1. Tôn ti, lễ nghĩa được điều chỉnh theo hướng bình đẳng và linh hoạt hơn

Một trong những biến đổi dễ nhận thấy trong môi trường số là sự điều chỉnh trong cách xưng hô và thiết lập quan hệ giao tiếp. Cách xưng hô và ứng xử trở nên linh hoạt hơn, tùy thuộc vào tính chất của nền tảng, mối quan hệ giữa các chủ thể và mục đích giao tiếp. Những biểu hiện của tôn ti theo đó được điều chỉnh để thích ứng với một môi trường giao tiếp có tính mở và ít phụ thuộc hơn vào những quan hệ xã hội đã được xác lập từ trước.

Quan hệ giữa các chủ thể có xu hướng linh hoạt hơn, nhất là trong những tương tác không bị ràng buộc chặt bởi tuổi tác, vai vế hay vị trí xã hội. Trong những tương tác như vậy, sự tôn trọng được thể hiện rõ hơn qua thái độ đối thoại, cách sử dụng ngôn ngữ và trách nhiệm đối với nội dung phát ngôn.

Sự bình đẳng và linh hoạt hơn trong giao tiếp số cũng đặt ra những yêu cầu mới đối với lễ nghĩa. Bộ Quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường số, ban hành kèm Quyết định số 423/QĐ-BVHTTDL ngày 05/3/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, xác định một trong những quy tắc ứng xử chung là “ứng xử văn minh, lịch sự, giữ gìn bản sắc văn hóa, giá trị đạo đức và truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam”, đồng thời yêu cầu “tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của mọi tổ chức, cá nhân” (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, 2026). Những yêu cầu này cho thấy lễ nghĩa vẫn được duy trì, nhưng

cách thức biểu hiện được điều chỉnh phù hợp với phương thức tương tác mới.

3.1.3.2. Trọng tình và tính cộng đồng được mở rộng

Internet và các nền tảng số mở rộng phạm vi hình thành các mối quan hệ xã hội của người Việt vượt ra ngoài những liên kết truyền thống dựa trên huyết thống, địa vực hay tổ chức. Những kết nối ấy tạo nên các cộng đồng với cơ sở liên kết đa dạng hơn, qua đó mở ra những không gian biểu hiện mới cho giá trị trọng tình và tính cộng đồng.

Môi trường số tạo điều kiện kết nối cả những cá nhân vốn không có sự gắn bó trực tiếp trong đời sống thường nhật. Các hoạt động hiến máu tình nguyện, cứu trợ đồng bào vùng thiên tai, tìm kiếm người mất tích hay nhiều chương trình thiện nguyện được lan tỏa trên mạng xã hội và các nền tảng số. Sự quan tâm, sẻ chia và động viên lẫn nhau cũng được thể hiện qua nhiều hình thức như quyên góp trực tuyến, hỗ trợ thông tin, lan tỏa các lời kêu gọi cộng đồng hoặc tham gia các chiến dịch thiện nguyện. Như vậy, giá trị trọng tình tiếp tục được duy trì và lan tỏa, dù phương thức thể hiện đã có nhiều thay đổi.

Môi trường số cũng tạo điều kiện hình thành những cộng đồng dựa trên các mối quan tâm chung. Các cộng đồng học tập, nghề nghiệp, nghiên cứu, thiện nguyện hay khởi nghiệp được duy trì thông qua quá trình trao đổi tri thức, kinh nghiệm và hỗ trợ lẫn nhau. Những mối quan tâm, mục tiêu và lợi ích chung trở thành cơ sở tạo lập sự gắn kết giữa những người vốn có thể không quen biết nhau trong đời sống thường nhật, qua đó mở rộng phạm vi của tính cộng đồng trong văn hóa giao tiếp của người Việt.

3.1.3.3. Sự hài hòa và tính ý nhị được tái cấu trúc

Tốc độ lan truyền thông tin, khả năng tương tác gần như tức thời và phạm vi công khai của không gian mạng mở rộng cơ hội để mỗi cá nhân tham gia trao đổi, bày tỏ quan điểm và phản biện các vấn đề xã hội. Sự gia tăng về tốc độ, phạm vi và mức độ tương tác cũng đặt giá trị hài hòa và tính ý nhị trong văn hóa giao tiếp của người Việt trước những yêu cầu thích ứng mới.

Trong môi trường số, người tham gia không phải lúc nào cũng cảm nhận đầy đủ thái độ, cảm xúc hay phản ứng của người đối diện, trong khi tốc độ phản hồi và tính công

khai của diễn ngôn gia tăng. Những cuộc trao đổi có thể chuyển từ đối thoại sang tranh luận gay gắt, từ phản biện quan điểm sang công kích cá nhân hoặc quy kết lẫn nhau. Tại Hội nghị phổ biến Bộ Quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường số, những vấn đề như “tin giả, thông tin sai sự thật, nội dung độc hại, hành vi phản cảm” đã được chỉ ra (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, 2026). Những biểu hiện này đặt ra thách thức đối với việc duy trì sự tôn trọng, chừng mực và trách nhiệm trong giao tiếp.

Những biểu hiện trên đặt ra yêu cầu điều chỉnh cách thức thể hiện sự hài hòa và tính ý nhị trong môi trường giao tiếp số. Trong giao tiếp truyền thống, sự hài hòa và ý nhị gắn nhiều với cách ứng xử mềm mỏng, tế nhị và giữ hòa thuận. Trong môi trường số, các giá trị ấy cần được thể hiện qua thái độ tôn trọng khi trao đổi, khả năng chấp nhận sự khác biệt, cách phản biện phù hợp và trách nhiệm đối với nội dung phát ngôn.

3.1.3.4. Tính linh hoạt và khả năng thích ứng tiếp tục được phát huy

Giá trị linh hoạt và khả năng thích ứng tiếp tục được thể hiện trong quá trình người Việt tiếp nhận và sử dụng các phương thức giao tiếp mới của thời đại số. Khi nghiên cứu về giao tiếp đa phương thức, Kress xác định phương thức là “nguồn lực ký hiệu được định hình về mặt xã hội và văn hóa để tạo nghĩa” (Kress, 2010, tr. 79, tác giả dịch). Trong giao tiếp số, ngôn ngữ, hình ảnh, âm thanh và các phương thức biểu đạt khác có thể được kết hợp linh hoạt trong quá trình tạo lập và truyền tải thông điệp.

Trong thực tiễn, sự linh hoạt được thể hiện qua việc sử dụng văn bản, hình ảnh, biểu tượng cảm xúc (emoji), nhãn dán (sticker), ảnh động (GIF), video ngắn hoặc kết hợp nhiều phương thức biểu đạt trong cùng một quá trình giao tiếp. Các công cụ trí tuệ nhân tạo tạo sinh cũng được sử dụng để hỗ trợ một số hoạt động như soạn thảo văn bản, dịch thuật, tóm tắt nội dung và thiết kế sản phẩm truyền thông. Việc tiếp nhận các nền tảng, công cụ và hình thức biểu đạt mới, cùng sự kết hợp giữa giao tiếp trực tiếp và trực tuyến, mở rộng khả năng lựa chọn phương thức giao tiếp phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh.

Sự linh hoạt chỉ thực sự trở thành một giá trị văn hóa khi gắn với các chuẩn mực ứng xử phù hợp. Bộ Quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường số yêu cầu các chủ thể “ứng xử văn minh, lịch sự, giữ gìn bản sắc văn hóa, giá trị đạo đức và truyền thống tốt đẹp

của dân tộc Việt Nam” (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, 2026). Bởi vậy, việc lựa chọn phương thức giao tiếp hay ứng dụng các công nghệ mới cần gắn với sự tôn trọng người đối thoại, tính xác thực của thông tin và trách nhiệm đối với cộng đồng.

3.1.4. Định hướng xây dựng văn hóa giao tiếp của người Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số

Phát huy các giá trị văn hóa giao tiếp trong môi trường số cần đặt trong định hướng chung về xây dựng văn hóa và con người Việt Nam trong giai đoạn mới. Văn kiện Đại hội XIV của Đảng xác định yêu cầu “đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng và quản lý tốt môi trường văn hóa” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, Tập I, tr. 98). Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam xác định yêu cầu xử lý hài hòa, hiệu quả các mối quan hệ giữa “truyền thống và hiện đại; dân tộc và quốc tế; bảo tồn và phát triển” (Bộ Chính trị, 2026). Triển khai định hướng này, Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 02/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ yêu cầu “cụ thể hóa các hệ giá trị thành tiêu chí, chuẩn mực ứng xử văn hóa phù hợp với từng đối tượng, lĩnh vực và địa bàn” (Thủ tướng Chính phủ, 2026). Trên cơ sở đó, cùng với những kết quả nghiên cứu về sự vận động của các giá trị văn hóa giao tiếp dưới tác động của chuyển đổi số, bài viết đề xuất một số định hướng sau:

Một là, kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa giao tiếp truyền thống trong môi trường số. Kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa giao tiếp truyền thống là cách thức để bảo đảm quá trình thích ứng với môi trường số diễn ra trên nền tảng bản sắc văn hóa dân tộc. Những giá trị như tôn trọng lễ nghĩa, trọng tình và tinh thần cộng đồng, ứng xử hài hòa, linh hoạt trong giao tiếp cần được duy trì và thực hành thông qua những hình thức phù hợp với môi trường số. Chuyển đổi số mở ra cơ hội để các giá trị này được bồi đắp, làm giàu và lan tỏa thông qua những phương thức giao tiếp mới. Quá trình đó góp phần duy trì tính liên tục của văn hóa giao tiếp và thúc đẩy sự hình thành những chuẩn mực ứng xử phù hợp với xã hội số.

Hai là, hoàn thiện các chuẩn mực văn hóa giao tiếp phù hợp với môi trường số. Việc hoàn thiện cần bảo đảm sự kế thừa những giá trị đã được khẳng định trong đời sống văn hóa truyền thống, đồng thời đáp ứng những yêu cầu mới của môi trường giao tiếp số. Bên cạnh các chuẩn mực về tôn trọng, lễ nghĩa và trách nhiệm trong giao tiếp, cần

chú trọng những yêu cầu gắn với đặc điểm của môi trường số như trách nhiệm trong phát ngôn, kiểm chứng thông tin, bảo vệ quyền riêng tư, tôn trọng sự khác biệt và tuân thủ pháp luật. Trong quá trình triển khai Bộ Quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường số, cần tiếp tục cụ thể hóa các chuẩn mực theo từng nhóm chủ thể và không gian giao tiếp, bảo đảm tính rõ ràng, khả thi và phù hợp với sự phát triển của công nghệ.

Ba là, phát triển năng lực số gắn với bồi dưỡng văn hóa số cho công dân. Quá trình này cần hướng tới hình thành ở mỗi cá nhân khả năng lựa chọn, kiểm chứng và chia sẻ thông tin có trách nhiệm, tôn trọng sự khác biệt, kiểm soát cảm xúc và ý thức về hệ quả của hành vi giao tiếp trên không gian mạng. Tư duy phản biện, ý thức thượng tôn pháp luật, đạo đức số và trách nhiệm xã hội vì thế cần được coi là những nội dung quan trọng trong phát triển năng lực số. Trên nền tảng đó, mỗi cá nhân có thể chủ động hơn trong hành vi giao tiếp và thích ứng với những thay đổi của môi trường số.

Bốn là, phát huy vai trò của các thiết chế xã hội trong giáo dục văn hóa giao tiếp. Gia đình tạo dựng nền tảng giá trị; nhà trường bồi dưỡng tri thức, kỹ năng; truyền thông và các nền tảng số lan tỏa chuẩn mực, tạo môi trường thực hành văn hóa giao tiếp. Trong môi trường số, cần tăng cường sự phối hợp giữa các chủ thể này nhằm tạo sự thống nhất giữa giáo dục, truyền thông và thực hành văn hóa giao tiếp, qua đó hỗ trợ mỗi cá nhân hình thành và duy trì những chuẩn mực ứng xử phù hợp.

Năm là, kiến tạo môi trường giao tiếp văn minh trên không gian số. Cơ quan quản lý nhà nước cần hoàn thiện cơ chế quản lý và tổ chức thực hiện các quy định, chuẩn mực ứng xử. Cơ quan báo chí, truyền thông tăng cường lan tỏa các giá trị tích cực. Doanh nghiệp cung cấp nền tảng số chú trọng trách nhiệm trong quản lý nội dung và bảo vệ người sử dụng. Mỗi cá nhân chủ động thực hành các chuẩn mực văn hóa trong giao tiếp. Các giải pháp công nghệ cũng cần được khai thác để phát hiện, cảnh báo và hạn chế những hành vi giao tiếp lệch chuẩn, góp phần tạo dựng môi trường giao tiếp lành mạnh, văn minh.

3.2. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy các giá trị văn hóa giao tiếp truyền thống có những chiều hướng biến đổi khác nhau dưới tác động của chuyển đổi số. Có giá trị được điều chỉnh, có giá trị mở rộng phạm vi biểu hiện, trong khi một số đặc điểm vốn có lại được phát huy mạnh hơn. Nhìn nhận sự biến đổi của văn hóa giao tiếp như một quá trình

suy giảm hay thay thế các giá trị truyền thống chưa phản ánh đầy đủ những gì đang diễn ra. Sự thay đổi thể hiện rõ hơn ở cách các giá trị được biểu hiện và chuyển hóa thành chuẩn mực ứng xử trong những điều kiện giao tiếp mới.

Ở tầng giá trị, tôn trọng, nghĩa tình, tinh thần cộng đồng, hài hòa hay linh hoạt vẫn giữ được ý nghĩa trong đời sống giao tiếp. Biến đổi rõ hơn diễn ra ở tầng chuẩn mực và hành vi. Tôn trọng không còn phụ thuộc nhiều vào những nghi thức gắn với tuổi tác, vai vế mà được thể hiện qua thái độ đối thoại và trách nhiệm đối với phát ngôn. Tính cộng đồng vượt ra ngoài những quan hệ dựa trên huyết thống, địa vực để hình thành từ sự chia sẻ mối quan tâm, mục tiêu và trách nhiệm chung. Hài hòa cũng không nhất thiết đồng nghĩa với né tránh bất đồng mà đòi hỏi khả năng trao đổi những khác biệt một cách chừng mực và tôn trọng. Giá trị có tính ổn định tương đối, trong khi chuẩn mực và cách thức biểu hiện được điều chỉnh linh hoạt hơn. Quá trình này vừa duy trì những giá trị đã được định hình trong văn hóa giao tiếp truyền thống, vừa tạo ra những yêu cầu ứng xử phù hợp với môi trường số.

Chuyển đổi số cũng làm rõ hơn mối quan hệ giữa công nghệ và văn hóa giao tiếp. Công nghệ mở rộng khả năng kết nối, tạo thêm phương thức biểu đạt và những không gian mới để con người thực hành các giá trị văn hóa, nhưng chất lượng văn hóa của giao tiếp vẫn phụ thuộc vào cách con người sử dụng những khả năng đó. Một tương tác diễn ra nhanh và thuận tiện vẫn có thể thiếu sự tôn trọng; một cộng đồng có phạm vi kết nối rộng chưa chắc đã tạo được sự gắn bó và trách nhiệm giữa các thành viên. Các chuẩn mực ứng xử cũng cần được điều chỉnh phù hợp với sự phát triển của phương tiện giao tiếp, để những giá trị đã được hình thành tiếp tục được thực hành trong môi trường mới.

Gìn giữ văn hóa giao tiếp trong môi trường số trước hết là sự tiếp nối những giá trị còn phù hợp, trong khi các nghi thức và cách thức biểu đạt cần được điều chỉnh theo những điều kiện giao tiếp mới. Giá trị có ý nghĩa đối với đời sống hiện nay cần tiếp tục được kế thừa, nhưng cách thực hành phải phù hợp với những quan hệ và phương thức tương tác mới. Đặt sự biến đổi của văn hóa giao tiếp trong mối quan hệ giữa giá trị, chuẩn mực và thực hành giúp nhận diện rõ hơn những thay đổi diễn ra ở phương thức giao tiếp và những biến đổi thuộc về văn hóa. Kế thừa các giá trị truyền thống cần gắn với sự thích ứng trước những điều kiện giao tiếp mới trong quá trình phát triển

văn hóa giao tiếp của người Việt Nam hiện nay.

4. Kết luận

Nghiên cứu đã nhận diện những giá trị nổi bật trong văn hóa giao tiếp truyền thống của người Việt Nam và làm rõ sự vận động của các giá trị ấy dưới tác động của chuyển đổi số. Những biến đổi diễn ra ở cả chuẩn mực, cách thức biểu hiện và thực hành giao tiếp, gắn với sự thay đổi của môi trường và phương thức tương tác xã hội. Khả năng thích ứng trở thành một đặc điểm đáng chú ý trong sự vận động của văn hóa giao tiếp Việt Nam hiện nay.

Nhận thức đúng đặc điểm vận động của các giá trị và chuẩn mực là cơ sở để xác định cách thức phát triển văn hóa giao tiếp của người Việt Nam trong môi trường số. Kế thừa những giá trị còn có ý nghĩa cần gắn với việc tiếp tục định hình và cụ thể hóa các chuẩn mực ứng xử phù hợp, nâng cao năng lực và trách nhiệm của các chủ thể, tạo dựng môi trường giao tiếp văn minh. Qua đó, những giá trị được bồi đắp trong lịch sử có thể tiếp tục được duy trì và phát huy trong đời sống xã hội hiện nay./.

Tài liệu tham khảo

Bộ Chính trị. (2026). Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 về phát triển văn hóa Việt Nam.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. (2026). Quyết định số 423/QĐ-BVHTTDL ngày 05/3/2026 ban hành Bộ Quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường số. <https://bvhttdl.gov.vn/ban-hanh-bo-quy-tac-ung-xu-van-hoa-tren-moi-truong-so.htm>

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. (2026). Hội nghị phổ biến Bộ Quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường số. Cổng Thông tin điện tử Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. <https://bvhttdl.gov.vn/hoi-nghi-pho-bien-bo-quy-tac-ung-xu-van-hoa-tren-moi-truong-so.htm>

Cao Xuân Huy. (1995). Tư tưởng phương Đông gợi những điểm nhìn tham chiếu. Nxb Văn học.

Chu Xuân Diên. (2004). Mấy vấn đề văn hóa và văn học dân gian Việt Nam. Nxb Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh.

Đảng Cộng sản Việt Nam. (2026). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (Tập I). Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

Đinh Xuân Dũng. (2025). Từ giá trị đến chuẩn mực văn hóa trong xã hội đương đại. Báo Văn hóa, số 4280, ngày 05/12/2025, tr. 13.

Huỳnh Công Bá. (2012). Cơ sở văn hóa Việt Nam. Nxb Thuận Hóa.

Kress, G. (2010). *Multimodality: A social semiotic approach to contemporary communication*. Routledge.
<https://doi.org/10.4324/9780203970034>

Nguyễn Duy Bắc (Chủ biên). (2008). *Sự biến đổi các giá trị văn hóa trong bối cảnh xây dựng nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay*. Nxb Từ điển Bách khoa và Viện Văn hóa.

Nguyễn Xuân Kính. (2013). *Con người, môi trường và văn hóa*. Nxb Khoa học xã hội.

Phạm Côn Sơn. (2011). *Gia lễ xưa và nay (Bản in lần thứ năm, có tu chỉnh và bổ sung)*. Nxb Thanh niên.

Thủ tướng Chính phủ. (2026). Quyết định số 1189/QĐ-TTg ngày 02/7/2026 ban hành Kế hoạch triển khai đồng bộ hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam.

Trần Ngọc Thêm (Chủ biên). (2015). *Một số vấn đề về hệ giá trị Việt Nam trong giai đoạn hiện tại*. Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Trần Ngọc Thêm. (2024). *Cơ sở văn hóa Việt Nam (Tái bản lần thứ 1)*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.